

Số: /BC-STC

Thành phố Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Sở Tài chính tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026. Khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích và nội dung khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Khu thương mại tự do; đồng thời quy định cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức, hoạt động, ưu đãi đầu tư, tạo thuận lợi thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh và chính sách đặc thù khác phát sinh trong quá trình hoạt động. Khoản 2 Điều 21 giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do, cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; khoản 3 Điều 21 xác định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc quyết định thành lập, điều chỉnh tên gọi, ranh giới, diện tích, mục tiêu, chức năng và nội dung khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Khu thương mại tự do.

Chủ trương xây dựng Khu thương mại tự do tại Đồng Nai đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo tại Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 như sau: “***Xây dựng khu thương mại tự do, khu kinh tế biên giới tại một số địa phương trọng điểm về kinh tế như Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai,...***”

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 định hướng thành lập và phát triển khu thương mại tự do gắn với đô thị sân bay Long Thành để phát triển vùng sân bay đạt chuẩn quốc tế của thành phố Đồng Nai tương xứng với vị trí, vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của quốc gia.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về Khu thương mại tự do trên địa bàn Thành phố Đồng Nai là cần thiết, đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu triển khai kịp thời Luật Phát triển đô thị và yêu cầu phát triển kinh tế, thương mại, logistics quốc tế của thành phố.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện nhằm xác định các trình tự, thủ tục trong dự thảo Nghị quyết có thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và tương xứng với mức độ tác động; không tạo thêm thủ tục, thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc thời gian giải quyết không cần thiết; bảo đảm việc phân định thẩm quyền và giao nhiệm vụ quản lý nhà nước đúng Điều 21 Luật Phát triển đô thị, không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan được pháp luật chuyên ngành quy định. Việc đánh giá cũng xem xét mức độ lồng ghép chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khả năng tiếp cận chính sách bình đẳng, không phân biệt đối xử.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính): Có quy định thủ tục hành chính.

a) Cơ sở quy định: Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 là căn cứ trực tiếp giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do.

b) Danh mục thủ tục hành chính và các trường hợp thực hiện lồng ghép trong dự thảo Nghị quyết:

STT	Tên thủ tục/trường hợp giải quyết	Cơ quan/người có thẩm quyền giải quyết	Thời hạn giải quyết	Căn cứ tại dự thảo Nghị quyết
-----	-----------------------------------	--	---------------------	-------------------------------

1	Thành lập Khu thương mại tự do	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Tối đa 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, gồm: 05 ngày làm việc để thành lập Hội đồng thẩm định; 10 ngày làm việc để lấy ý kiến, tổ chức họp thẩm định; 10 ngày làm việc để lập Báo cáo thẩm định; 10 ngày làm việc để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Tài chính có văn bản thông báo để hoàn thiện hồ sơ.	Khoản 3 Điều 5
2	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do do thay đổi quy hoạch có liên quan nhưng không làm thay đổi tổng quy mô diện tích	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; cơ quan được giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do lập và trình hồ sơ	Dự thảo Nghị quyết không quy định thực hiện trình tự thẩm định đối với trường hợp này; hiện chưa quy định thời hạn cụ thể để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.	Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 6
3	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do trong trường hợp giảm diện tích hoặc tăng không quá 10% và phần diện tích tăng thêm liền kề	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Tối đa 35 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo các mốc thẩm định và quyết định quy định tại khoản 6 Điều 6	Điểm b, điểm c khoản 1; khoản 4, khoản 6 Điều 6
4	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do trong trường hợp tăng trên 10%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Tối đa 35 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo các mốc thẩm định và quyết định quy định tại khoản 7 Điều 6	Điểm d khoản 1; khoản 2, khoản 5, khoản 7 Điều 6

Điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế một cửa, liên thông trong hướng dẫn, tiếp nhận, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do. Đây là cơ chế tổ chức phối hợp, không phải là một thủ tục hành chính mới; dự thảo đồng thời xác định cơ chế này không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan nhà nước và không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đánh giá tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ: Việc phân loại bốn trường hợp điều chỉnh Khu thương mại tự do theo Điều 6 là hợp lý vì cho phép

áp dụng mức độ hồ sơ và thẩm định tương ứng với quy mô, tính chất của việc điều chỉnh. Trường hợp thay đổi ranh giới do thay đổi quy hoạch nhưng không thay đổi tổng diện tích được miễn trình tự Hội đồng thẩm định; các trường hợp giảm diện tích, tăng không quá 10% hoặc tăng trên 10% áp dụng quy trình thẩm định đầy đủ. Cách thiết kế này về nguyên tắc giúp hạn chế trùng lặp đánh giá về địa điểm, quy mô, tiến độ và năng lực nhà đầu tư.

d) Kết luận: Các thủ tục và cơ chế lồng ghép được dự thảo thiết kế cơ bản có căn cứ trực tiếp từ Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, theo hướng phân loại theo mức độ tác động và hạn chế hình thành thủ tục song song.

2. Việc phân quyền, phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Có nội dung phân định, giao nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước.

a) Về phân định thẩm quyền theo Luật Phát triển đô thị: Khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân Thành phố thẩm quyền quy định trình tự, thủ tục và cơ chế, chính sách; khoản 2 Điều 21 giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; khoản 3 Điều 21 xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ thể quyết định thành lập, điều chỉnh các nội dung của Khu. Đây là sự phân định thẩm quyền trực tiếp của Luật, dự thảo Nghị quyết có trách nhiệm cụ thể hóa trong đúng phạm vi được giao, không chuyển giao lại hoặc mở rộng thẩm quyền đã được Luật xác định.

b) Về việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước: Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do, cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Cách quy định này phù hợp khoản 2 Điều 21 Luật Phát triển đô thị, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức bộ máy và tránh gấn cứng một cơ quan cụ thể vào Nghị quyết. Việc xác định Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tại Điều 5 và Điều 6 là phân công vai trò tham mưu, thẩm định trong quy trình, không phải chuyển giao thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Về nguyên tắc không chồng lấn thẩm quyền: Điểm e khoản 3 và khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị quyết xác định cơ quan quản lý Khu thương mại tự do phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực và việc thực hiện cơ chế một cửa, liên thông không làm thay đổi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được pháp luật chuyên ngành quy định. Đây là cơ sở để phân biệt vai trò đầu mối, phối hợp với thẩm quyền giải quyết chuyên ngành.

d) Kết luận: Việc phân định thẩm quyền và cơ chế giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trong dự thảo cơ bản phù hợp Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; không làm thay đổi thẩm quyền chuyên ngành và tạo cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động tổ chức đầu mối quản lý. Khi hoàn thiện và tổ chức thực hiện, cần tiếp tục bảo đảm ranh giới rõ giữa chức năng đầu mối, phối hợp với thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định, quyết định của từng cơ quan theo pháp luật chuyên ngành.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định): Có quy định.

a) Về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước: Điểm đ khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định cơ quan quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do có trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành hoặc tổ chức kết nối nền tảng quản lý tổng thể, cơ sở dữ liệu về Khu thương mại tự do; bảo đảm liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố; thực hiện chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu và công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Về cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ: Điểm b khoản 3 Điều 7 quy định cơ chế một cửa, liên thông trong hướng dẫn, tiếp nhận, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do. Đây là cơ sở để tổ chức tiếp nhận, theo dõi và chia sẻ dữ liệu theo hướng số hóa, nhưng việc triển khai phải tuân thủ pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, an ninh mạng và không làm thay đổi thẩm quyền chuyên ngành.

c) Về chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Khoản 8 Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới phát sinh tại Khu thương mại tự do thuộc một số ngành, nghề, lĩnh vực như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, công nghiệp vật liệu mới, vật liệu bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng và hạ tầng số. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng và xác định thời gian miễn, giảm thuế thực hiện theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

d) Về phát triển nguồn nhân lực: Khoản 9 Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và người lao động có trình độ cao làm việc tại Khu thương mại tự do được hưởng chính sách theo Điều 38 Luật Phát triển đô thị;

đ) Kết luận: Dự thảo có các quy định trực tiếp về hạ tầng dữ liệu, cơ chế một cửa, liên thông và các chính sách thu hút dự án, nguồn nhân lực gắn với khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phạm vi áp dụng cần được diễn đạt đúng theo Khu thương mại tự do và không được hiểu là làm thay đổi quy định chuyên ngành về dữ liệu, an ninh mạng, thuế hoặc đầu tư.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới): Không có quy định trực tiếp.

Nội dung dự thảo Nghị quyết chủ yếu quy định về trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích; cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và chính sách đặc thù đối với Khu thương mại tự do. Các quy định được áp dụng chung đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và cá nhân có liên quan, không đặt điều kiện khác biệt theo giới. Chính sách thu hút nguồn nhân lực tại khoản 9 Điều 8 cũng không quy định tiêu chí ưu tiên hoặc hạn chế riêng đối với nam hoặc nữ. Vì vậy, dự thảo không làm phát sinh sự phân biệt đối xử về giới trong tiếp cận thủ tục hoặc thụ hưởng chính sách.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc): Không có quy định trực tiếp.

Dự thảo Nghị quyết không quy định đối tượng, điều kiện, quyền, nghĩa vụ hoặc cơ chế ưu đãi, hỗ trợ dựa trên thành phần dân tộc; các quy định về trình tự, thủ tục, cơ chế quản lý và chính sách đầu tư được áp dụng chung đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Do đó, dự thảo không có nội dung điều chỉnh trực tiếp về chính sách dân tộc và không đặt ra yêu cầu phân biệt trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hoặc thụ hưởng chính sách theo thành phần dân tộc.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (b/c);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, THQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Minh Trung

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Danh mục thủ tục hành chính và các trường hợp thực hiện lồng ghép trong dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thẩm quyền do điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân Thành phố, các thủ tục và trường hợp thực hiện lồng ghép được tổng hợp như sau:

STT	Tên thủ tục/trường hợp giải quyết	Cơ quan/người có thẩm quyền giải quyết	Căn cứ tại dự thảo Nghị quyết
1	Thành lập Khu thương mại tự do	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Khoản 3 Điều 5
2	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do do thay đổi quy hoạch có liên quan nhưng không làm thay đổi tổng diện tích	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; không thực hiện trình tự Hội đồng thẩm định	Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 6
3	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do trong trường hợp giảm diện tích hoặc tăng không quá 10%, phần diện tích tăng thêm liền kề	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Điểm b, điểm c khoản 1; khoản 4, khoản 6 Điều 6
4	Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do trong trường hợp tăng trên 10%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định	Điểm d khoản 1; khoản 2, khoản 5, khoản 7 Điều 6

Phụ lục 2. Quy định pháp luật có liên quan hoặc được dẫn chiếu trong dự thảo Nghị quyết

Bên cạnh các trình tự, thủ tục do dự thảo Nghị quyết quy định trực tiếp, một số hoạt động đầu tư, đất đai, ưu đãi, hải quan và quản lý chuyên ngành được dẫn chiếu thực hiện theo Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Các nội dung chính được tổng hợp như sau:

Vấn đề	Dẫn chiếu tại dự thảo Nghị quyết	Quy định pháp luật tương ứng
Thủ tục đầu tư đặc biệt	Điểm a khoản 3 Điều 8;	Điều 28 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; chỉ áp dụng khi thuộc đúng phạm vi, đối tượng và điều kiện theo pháp luật về đầu tư.
Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài trong Khu thương mại tự do	Điểm b khoản 3 Điều 8	Khoản 9 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.
Giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án trong Khu thương mại tự do	Khoản 2 Điều 8	Điểm c khoản 3 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và pháp luật về đất đai có liên quan.
Dự án hạ tầng thuộc Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược	Khoản 4 Điều 8	Điểm l khoản 1 Điều 36 và Điều 36 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.
Hoạt động đầu tư, kinh doanh; quản lý ngoại thương, ngoại hối, ngân hàng, hải quan, thuế và khu phi thuế quan	Khoản 5 Điều 8;	Khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 21 và Điều 22 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; pháp luật chuyên ngành có liên quan.
Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án trong Khu thương mại tự do	Khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 8;	Điều 39 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; pháp luật về thuế, đất đai và các quy định có liên quan. Riêng hỗ trợ lãi suất tại điểm i khoản 2 Điều 12 được dẫn chiếu khoản 7 Điều 39.
Chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực	Khoản 9 Điều 8;	Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và pháp luật có liên quan.
Công nhận, gia hạn chế độ ưu tiên hải quan; thành lập, tạm dừng hoạt động kho ngoại quan trong Khu thương mại tự do	Không quy định thành thủ tục riêng trong dự thảo Nghị quyết	Khoản 4 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và pháp luật về hải quan.